

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2018/HS-ST
Ngày 27-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Khoa.

2. Bà Lò Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Ngân Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nông Văn Q (tên gọi khác: không), sinh ngày 13 tháng 9 năm 1977 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKTT: Bản C, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện nay: Bản C, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nông Văn L, sinh ngày 1948 và bà Tòng Thị N, sinh năm 1952; có vợ là Phạm Thị Y, sinh năm 1979 và 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 11 năm 2017 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 50 phút ngày 16/11/2017, Tổ công tác đội Kinh tế - Ma túy, Công an thành phố Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 4, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã phát hiện, bắt quả tang Nông Văn Q đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa cục, bột màu trắng (Thu giữ trên tay trái Q, Q khai nhận là Hêrôin mua để sử dụng). Ngoài ra còn tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu vàng, đã qua sử dụng; 01 xe ô tô hiệu HiNo màu trắng, BKS 26C-054.06.

Quá trình điều tra, Nông Văn Q khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Nông Văn Q là nhân viên lái xe của Công ty X thành phố Sơn La. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/11/2017, Q điều khiển xe ô tô hiệu HiNo màu trắng, BKS 26C-054.06 của Công ty X thành phố đi bàn giao xe cho Công ty do hết hợp đồng lao động. Vì bản thân nghiện ma túy nên Q điều khiển xe đến khu vực trường Cao đẳng y tế Sơn La ở tổ 4, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La tìm mua ma túy sử dụng. Q gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng Hêrôin với giá 200.000,đ. Sau đó, Q cầm gói Hêrôin trên tay rồi đi bộ tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác đội Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Sơn La phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng thu giữ.

Cùng ngày 16/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại vật chứng, kết quả:

Chất cục, bột màu trắng trong túi nilon màu hồng thu giữ của Nông Văn Q có trọng lượng là 0,28 gam. Trích 0,09 gam (ký hiệu Q1) làm mẫu gửi phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 08/KLMT ngày 20/11/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu Q1 là chất ma túy; Loại chất Hêrôin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,09gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 0,28gam; Loại chất Hêrôin.

Về nguồn gốc 0,28gam Hêrôin bị thu giữ: Bị cáo Nông Văn Q khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực tổ 4, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh, do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 176/KSĐT ngày 02/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Nông Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nông Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét

các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nông Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nông Văn Q từ 18 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Chiếc phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Nông Văn Q – Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 16/11/2017 tại tổ 4, phường Chiềng Lè, TP Sơn La, tỉnh Sơn La gồm: 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + 01 (một) mảnh nilon màu hồng + Q2=0,19 gam”, mặt sau có chữ ký và họ tên của thành phần tham gia niêm phong, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

Trả lại cho bị cáo Nông Văn Q: 01 (Một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUA WEL màu vàng, số Imei 1: 869254021299329, qua sử dụng; 01 (Một) Tờ chứng minh nhân dân số 050407950 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 08/5/2014 mang tên Nông Văn Q.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn Q nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do nghiện chất ma túy, ngày 16/11/2017, Nông Văn Q đã có hành vi cất giấu trái phép 0,28 gam Hêrôin với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực tổ 4, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Lời khai nhận tội của bị cáo;
- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 50 phút ngày 16/11/2017 tại tổ 4, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đối với Nông Văn Q cùng vật chứng thu giữ là 01 gói nilon màu hồng, bên trong có cục bột màu trắng, có trọng lượng 0,28 gam; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở

niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 08/KLMT ngày 20/11/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của ông Lò Văn H, sinh năm 1960, trú tại: Tổ 5, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết quả điều tra.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nông Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Nông Văn Q phạm tội với tổng trọng lượng 0,28 gam Hêrôin, vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó, cần lên mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Trong khi lượng hình, hội đồng xét xử có xem xét áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14. Theo đó, khung hình phạt của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đồng thời, tại thời điểm xét xử, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật. Do đó cần xem xét áp dụng khung hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng

hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] *Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ*: Bị cáo Nông Văn Q khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực tổ 4, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh, do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án. Do đó buộc Nông Văn Q phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ.

[5] *Vật chứng vụ án*:

Đối với 0,19 gam Hêrôin còn lại trong vụ án sau khi lấy mẫu gửi giám định là chất ma túy, thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) Chiếc phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + 01 mảnh nilon màu hồng là vật dùng để cất giấu ma túy và vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu vàng: Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo Nông Văn Q, không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (Một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu HINO màu trắng, BKS 26C-054.06: Quá trình điều tra xác định là tài sản của Công ty X thành phố Sơn La giao cho anh Hoàng Quốc T là Phó giám đốc Công ty X thành phố Sơn La quản lý, sử dụng. Ngày 15/11/2017, anh Hoàng Quốc T giao chiếc xe này cho bị cáo Nông Văn Q đi sửa chữa, bảo dưỡng để bàn giao trả lại cho cơ quan sau khi thanh lý hợp đồng làm việc tại cơ quan. Việc bị cáo Nông Văn Q sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội anh T không biết, không tham gia. Do đó, ngày 20/11/2017, cơ quan CSĐT – Công an thành phố Sơn La đã trả lại cho anh Hoàng Quốc T quản lý, sử dụng.

Đối với 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn Q: Quá trình điều tra xác định là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] *Về án phí*: Do hành vi phạm tội của bị cáo nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Nông Văn Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nông Văn Q 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 16/11/2017). Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Chiếc phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Nông Văn Q – Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 16/11/2017 tại tổ 4, phường Chiềng Lề, TP Sơn La, tỉnh Sơn La gồm: 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + 01 (một) mảnh nilon màu hồng + Q2=0,19 gam”, mặt sau có chữ ký và họ tên của thành phần tham gia niêm phong, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

Trả lại cho bị cáo Nông Văn Q: 01 (Một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUA WEL màu vàng, số Imei 1: 869254021299329, qua sử dụng; 01 (Một) Tờ chứng minh nhân dân số 050407950 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 08/5/2014 mang tên Nông Văn Q.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/02/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Nông Văn Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nông Văn Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/3/2018)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAPT (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thị Hoa